

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA PLATO TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN HÙNG VƯƠNG* - ThS. BÙI NGỌC BÍCH THỦY**

Abstract: *Most of philosophy systems contain the intellectual achievements of humankind, including inheritance of valuable thoughts of the past, development of current issues reflected in the concepts and categories and questions posing for the future. The philosophy of Plato holds the essence of cultural, spiritual state heritage of the times and ancient Greek thoughts. In the philosophy, Plato expressed his point of view on building an ideal state model apart from referring to the possible conclusion. The research and interpretation of Plato's education ideology played a crucial role in treasuring and promoting the value of thought on comprehensive reform of vocational education in our country today.*

Keywords: *Plato's Educational ideology, Comprehensive reform, Education.*

Qúa trình toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ đến sự vận động, biến đổi không ngừng, đem lại những thời cơ, thuận lợi cũng như đặt ra những thách thức mới cho các dân tộc, quốc gia. Thực tiễn này yêu cầu các nước trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng phải có những chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách phù hợp để tận dụng thời cơ, hội nhập sâu hơn trong sự phát triển của thế giới; việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao làm chủ thành tựu khoa học công nghệ, có khả năng thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của thế giới trở thành giải pháp hữu hiệu cho sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, nhằm đưa ra những giải pháp phù hợp trong “chiến lược” đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, với định hướng “lấy người học làm trung tâm”, thực hiện đổi mới một cách toàn diện, đồng bộ, từ việc lựa chọn đối tượng, xây dựng nội dung, cải tiến phương pháp đến việc xác định mục đích, dựa trên sự kế thừa những thành tựu giáo dục của nước nhà và tiếp thu những tinh hoa của giáo dục quốc tế.

Bài viết này đề cập vấn đề vận dụng tư tưởng giáo dục (TTGD) của Plato trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở Việt Nam hiện nay.

1. Nội dung cơ bản về giáo dục trong tư tưởng triết học của Plato

1.1. Con người và sự nghiệp. Plato (427-347TCN) sinh tại đảo Egine, gần Athens trong một gia đình dòng dõi quý tộc. Là học trò xuất sắc của Socrates, ông sớm tập trung nghiên cứu về triết học. Ông là người sáng lập ra Viện Hàn lâm ở Athens - cơ sở giáo dục được xem là trường đại học đầu tiên của châu Âu, nơi dành cho nghiên cứu, giảng dạy khoa học và triết học (Lyceum). Sau cái chết của người thầy đáng kính (Socrates), Plato bắt đầu cho phổ biến những đối thoại triết học với nhân vật chính là Socrates, trong đó chủ yếu đề cập đến các vấn đề đạo đức và chính trị, giáo dục nhằm xây dựng nhà nước lí tưởng - nhà nước cộng hòa. Ông để lại nhiều trước tác có giá trị cho nhân loại cả về triết học và chính trị. Trong số các tác phẩm nổi tiếng còn lưu giữ đến ngày nay phải kể đến tác phẩm “Cộng hòa” (Republic) - tác phẩm tập trung những tư tưởng quan trọng của ông.

1.2. Nội dung cơ bản về tư tưởng giáo dục của Plato. Tư tưởng triết học nói chung, giáo dục nói riêng của ông được hình thành trên những điều kiện lịch sử xã hội của Hi Lạp thời cổ đại, trên cơ sở kế thừa những tư tưởng tiến bộ của Socrates, được thể hiện qua các tác phẩm chính như: Cộng hòa, Luật pháp... Theo quan niệm của Plato: xã hội

* Đại học Đà Nẵng

** Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam

Hi Lạp cổ đại gồm 3 tầng lớp: *một là*, tầng lớp các “triết gia - người chăn dắt”, hay còn gọi là “đẳng cấp vàng”; *hai là*, tầng lớp các “chiến binh - người bảo vệ”; *ba là*, những người lao động chân tay và buôn bán, còn gọi là “đẳng cấp đồng sắt”. Trong đó, Plato chủ trương giáo dục hai tầng lớp quan trọng của xã hội là “người bảo vệ” và “nhà cai trị” (người chăn dắt) và đề cao một nền giáo dục liên tục với mục đích hướng con người đến lẽ công bằng và cái thiện tối cao. Theo ông, cần giáo dục ngay từ khi trẻ biết nói đến trên ba mươi tuổi, trong đó, trẻ từ 3-6 tuổi được giáo dục bằng những mẫu chuyện thần thoại nhằm đánh thức óc tò mò, tính hiếu động, sáng tạo; 7-10 tuổi sẽ giáo dục thể thao; 11-13 tuổi sẽ tập đọc, tập viết; 14-16 tuổi học thi ca, âm nhạc; 16-18 tuổi học toán học; 18-20 tuổi học quân sự; 20-30 tuổi sẽ tham gia tuyển chọn lần thứ nhất, những người thực sự có năng khiếu cầm quân được đào tạo làm tướng lĩnh, những người có tư chất thông minh được đào tạo làm nhà cai trị đồng thời tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học. Từ 30 tuổi trở đi sẽ tham gia tuyển chọn lần thứ hai để chọn ra những người xuất sắc làm khoa học, phần còn lại làm viên chức, một số khác được đào tạo tiếp, đặc biệt môn biện chứng và môn đạo đức để thấm nhuần tinh thần triết lí và cái thiện. Plato cho rằng con người khi sinh ra đã có những tài năng bẩm sinh phù hợp với một công việc nhất định, do đó để đảm bảo hiệu quả trong công việc thì mỗi người chỉ nên làm một nghề phù hợp với tài năng bẩm sinh của mình. Chính vì vậy, mục đích xuyên suốt của quá trình giáo dục là nhằm khơi dậy, phát huy những tài năng bẩm sinh của họ trong kiếp trước, để phát triển những đức tính bẩm sinh và làm cho họ xác định được vị trí, vai trò, nhiệm vụ, sự cống hiến của mình trong bộ máy nhà nước.

Theo ông, để giáo dục tầng lớp “người bảo vệ” phải hướng đến việc làm cho họ trở thành những người lính dũng cảm, gan dạ, có sức mạnh dẻo dai, đối với những “nhà cai trị - người chăn dắt”, cần hướng đến mục đích đào tạo ra một tầng lớp triết gia uyên thâm, họ phải nắm được “sự thiện” - đối tượng cao nhất của trí thức và chỉ khi đó họ mới nhìn thấy được sự thật sáng tỏ nhất. Bên cạnh đó, những triết gia phải là những nhà biện chứng uyên bác về tri thức lí luận chứ không phải là những cỗ máy siêu hình. Plato đề xuất một số phương pháp giáo dục cho từng đối tượng, điểm đặc biệt trong phương pháp giáo dục của ông là tách biệt trẻ em khi mới sinh ra với bố mẹ chúng. Trẻ em được

đưa vào các trại tập trung, lớn lên và học tập cùng nhau, không biết ai là bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình, mà tất cả đều là anh em, không thù hận, đố kỵ, oán ghét nhau, tất cả trong một ngôi nhà chung lí tưởng. Họ được học đầy đủ các kiến thức phù hợp với độ tuổi và tham gia tuyển chọn để trở thành tầng lớp bảo vệ và cai trị.

Đối với tầng lớp làm công tác bảo vệ nhà nước, theo Plato, họ là những người được cha mẹ sinh ra trong độ tuổi thanh xuân, tuổi sung sức nhất của con người. Ngay từ khi mới lọt lòng, họ đã tách khỏi bố mẹ để về các trại tập trung. Tại đây, thời thơ ấu, họ được nghe kể chuyện, vì theo ông kể chuyện được coi là phương pháp giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận tri thức, thu hút trẻ vào những câu chuyện ngụ ngôn thú vị và dần xây dựng cho chúng có được bản tính tốt đẹp. Những câu chuyện đưa vào giáo dục phải được kiểm duyệt cẩn thận và phải được kể bởi những người kể chuyện chuyên nghiệp, dễ hiểu. Khi lớn lên, trẻ em được tập huấn thể thao. Plato rất coi trọng môn học này nhằm nâng cao thể lực cho người lính, phát huy tính tự giác của họ trong bất kì công việc nào mà họ đảm nhận.

Với tầng lớp “nhà cai trị - người chăn dắt”, ông đưa ra phương pháp tuyển chọn họ trong hàng ngũ những người bảo vệ nhà nước. Những người này sẽ được thử thách lòng yêu nước, lòng trung thành, sự đau khổ và khoải lạc cả trong tinh thần và thể xác. Tất cả những ai không vượt qua một trong những thử thách trên đều bị loại. Việc giáo dục những “nhà triết học” không còn chỉ đơn thuần là dạy cho họ những kiến thức khoa học mà thay vào đó là làm cho linh hồn của họ hồi tưởng lại những gì đã có ở “thế giới bên kia” - thế giới của ý niệm sáng ngời tuyệt đối của “cái thiện” tối cao.

2. Vận dụng TTGD của Plato trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở Việt Nam hiện nay

Qua việc nghiên cứu và luận giải những TTGD của Plato, nhiều điểm tiến bộ có thể vận dụng trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở nước ta hiện nay là:

2.1. Xây dựng hệ thống giáo dục nhất quán từ việc lựa chọn đối tượng, xây dựng nội dung, phương pháp đến mục đích giáo dục. Tư tưởng của Plato về việc xây dựng một mô hình giáo dục chặt chẽ, tiếp nối liên tục trong quá trình giáo dục con người, là cơ sở để các cấp quản lí xem xét, hoạch định mô hình giáo dục hiện đại với các cấp học phù hợp với từng lứa tuổi, từ thấp đến cao, từ

khi trẻ mới sinh ra cho đến khi trưởng thành (từ mầm non - sau đại học). Mỗi cấp học cần nghiên cứu để xây dựng những nội dung, kiến thức phù hợp với trình độ, tâm lý lứa tuổi. Quá trình giáo dục phải được hoạch định nghiêm túc từ mục tiêu đặt ra cho đến nội dung và phương pháp, phải gắn liền việc giáo dục tri thức với thể chất, kĩ năng sống, đạo đức, kĩ thuật để tạo sự điều hòa trong tư tưởng, sự hiểu biết, hình thành bản tính và nhân cách tốt đẹp cho học sinh (HS). Cần lựa chọn nội dung tri thức phù hợp, coi trọng giáo dục cái HS cần nhằm phát huy những khả năng sẵn có cũng như sự linh hoạt sáng tạo của các em.

2.2. Đề cao giáo dục và tự giáo dục. Trong lí tưởng về xây dựng một nhà nước công bằng và hoàn thiện, Plato nhấn mạnh việc giáo dục các tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là “người bảo vệ” và “nhà cai trị”, thông qua giáo dục những người lính mới thật sự có hiểu biết và trung thành, mới thể hiện được lòng yêu nước, hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ cũng như lí tưởng cao cả; “nhà cai trị” sau hai lần tuyển chọn phải được giáo dục để đạt được trình độ uyên thâm và biện chứng. Trong đó, ông đặc biệt coi trọng tinh thần tự giác học tập, luyện tập thể thao để nâng cao sức khỏe và sự dẻo dai. Theo ông “nhà cai trị” phải rèn luyện bản thân để đạt đến “cái thiện tối cao”.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay, giáo dục đang giữ vai trò đặc biệt quan trọng, thúc đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH đất nước và hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới; giáo dục đã và đang tạo nền tảng vững chắc, tạo đà cho sự phát triển bền vững trong tương lai; đào tạo ra những con người có tri thức khoa học, có “thế giới quan” biện chứng và có sức khỏe, là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong thế giới hiện đại đầy biến động. Trong quá trình phát triển của sự nghiệp GD-ĐT hiện nay, trước hết các cấp quản lí giáo dục cần nghiên cứu, xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp dạy học (PPDH) phù hợp, bên cạnh đó, mỗi người cần tự giác trong việc tự học với tinh thần “*học nữa, học mãi, học suốt đời*”. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy

cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học”.

2.3. Sự bình đẳng giữa nam - nữ trong quá trình giáo dục. Ngay từ thời cổ đại, trong khi tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” đang thống trị trên toàn thế giới, quan điểm của Plato đã thể hiện sự tiến bộ, công bằng. Ông cho rằng phụ nữ cũng có quyền được giáo dục, học tập để phát huy khả năng, cống hiến trí tuệ, sức lực cho đất nước như nam giới; học tập là quyền cơ bản của con người, nam hay nữ đều có quyền được học tập, mọi phân biệt đối xử đều vi phạm quyền tự do cá nhân; phải tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ được bình đẳng trong học tập và nghiên cứu để họ phát huy hết khả năng của mình trong quá trình xây dựng đất nước. Trong thực tiễn của lịch sử nhân loại, phụ nữ trên thế giới nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng đã đóng góp một phần công sức không nhỏ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ để giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, phụ nữ Việt Nam đã viết lên những trang sử hào hùng, xứng đáng với danh hiệu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao tặng: “anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay, trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phụ nữ cũng thể hiện rõ vai trò của mình, các nữ giáo sư, nhà khoa học, nhà kinh doanh, nghệ sĩ, nhà giáo dục... có những đóng góp không nhỏ. Vì vậy, cần nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để phụ nữ học tập và phát huy năng lực, cũng như cống hiến tài năng cho sự phát triển của đất nước, nhân loại.

2.4. Xây dựng nội dung, chương trình giáo dục phù hợp, đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên (GV) theo hướng “chuẩn hóa”. Plato cho rằng muốn trở thành “nhà giáo dục”, trước hết phải là người có tài năng và tâm đức, đồng thời “nhà giáo dục” phải thường xuyên học tập để trau dồi, mở mang tri thức cho bản thân, phải có năng lực tự đánh giá để từng bước hoàn thiện bản thân về mọi mặt, biết lựa chọn những nội dung, kiến thức phù hợp để tổ chức giáo dục. Ví dụ: với trẻ từ 3-6 tuổi, theo ông, trước khi kể chuyện cho trẻ, “nhà giáo dục” cần lựa chọn các câu chuyện ngụ ngôn phù

hợp để trình duyệt trước cơ quan chức năng (bao gồm các nhà giáo dục có chuyên môn, uyên bác về tri thức, tinh thông về nghề nghiệp) để thẩm định một cách nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo sự phù hợp về mặt nội dung để phát huy tối đa tác dụng giáo dục. Đồng thời “nhà giáo dục” phải có phương pháp kể chuyện hấp dẫn để thu hút sự “tò mò” của trẻ vào câu chuyện của mình.

Vận dụng quan điểm giáo dục này của Plato, theo chúng tôi, để xây dựng được nội dung, chương trình giáo dục phù hợp, đáp ứng công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện hiện nay, trước hết Bộ GD-ĐT cần thành lập một hội đồng khoa học (gồm các chuyên gia giỏi, có trình độ, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, những thầy, cô giáo giỏi trực tiếp tham gia giảng dạy, được HS, cha mẹ HS, các cấp quản lý giáo dục công nhận về năng lực chuyên môn, về khả năng sư phạm) tham gia xây dựng chương trình và viết sách giáo khoa; sách giáo khoa cần được thẩm định một cách kĩ càng, cần tổ chức thực hiện thí điểm với các đối tượng HS, trên nhiều vùng miền trong cả nước để đánh giá về mặt khoa học, sự phù hợp về nội dung, đáp ứng được nhu cầu của người học, nhu cầu của công cuộc đổi mới trước khi thực hiện đại trà; cần đào tạo đội ngũ GV ở các cấp học theo hướng “chuẩn hóa”, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, và tuyên truyền vận động GV tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực trình độ đáp ứng công cuộc đổi mới và hội nhập với nền giáo dục quốc tế.

2.5. Lựa chọn PPDH phù hợp, vận dụng tích cực, linh hoạt phương pháp kể chuyện với HS mầm non và tiểu học. Lựa chọn PPDH phù hợp ở mỗi cấp học, môn học, cho từng đối tượng người học là một trong những vấn đề luôn được quan tâm ở tất cả các nhà trường, cơ sở giáo dục, là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng GD-ĐT. Để lựa chọn được PPDH phù hợp, cần căn cứ vào nhiều vấn đề liên quan đến quá trình dạy học: HS, nội dung, môn học cụ thể, vùng miền cụ thể, mục tiêu, yêu cầu giáo dục... Qua tìm hiểu về phương pháp kể chuyện của Plato trong giáo dục trẻ thơ, chúng tôi thấy có thể áp dụng phương pháp này với đối tượng là HS mầm non, tiểu học ở các môn học như: *Lịch sử, Địa lí, Đạo đức, Tiếng Việt*... Vì với đặc điểm lứa tuổi, trình độ tư duy của các em, những câu chuyện lịch sử, ngụ ngôn, những câu chuyện có thật sinh động trong

cuộc sống hàng ngày sẽ cuốn hút các em trong mỗi giờ học, HS nhớ lâu hơn, dễ tiếp thu hơn, tạo cho các em sự thoải mái, không bị áp lực căng thẳng, tránh những nội dung khoa học lí thuyết khô khan, giúp các em “học mà chơi, chơi mà học”.

2.6. Những hạn chế cần lưu ý trong TTGD của Plato: - Ông quá nhấn mạnh những yếu tố “bẩm sinh” của con người khi lựa chọn đối tượng giáo dục - (mặc dù là quan trọng, song đó chưa phải yếu tố quyết định sự thành công của mỗi con người mà nó còn phụ thuộc vào sự siêng năng cần cù, chịu khó học tập, rèn luyện của cả quá trình). Vì vậy, trong quá trình giáo dục cần khích lệ, động viên, giúp đỡ để HS tự giác học tập, rèn luyện và coi đây là công việc trong suốt cả cuộc đời, không nên quá đề cao trí tuệ “thiên bẩm” chỉ có ở một số HS; - Plato xem nhẹ môi trường giáo dục gia đình, do đó ông chưa thấy hết được vị trí, vai trò của gia đình trong quá trình giáo dục. Thực tế cho thấy, gia đình là cái nôi đầu tiên hình thành nhân cách cho trẻ, nơi thường xuyên nuôi dưỡng những tâm hồn về tinh thần và trí tuệ để đào tạo những cá nhân tốt cho xã hội; - Trong nhà nước lí tưởng hoàn thiện của mình, Plato đã thu hẹp đối tượng giáo dục ở hai tầng lớp của xã hội đó là “người bảo vệ” và “người cai trị” mà chưa thấy được mọi công dân đều có quyền học tập.

* * *

Mặc dù ra đời từ thời cổ đại, song một số tư tưởng triết học nói chung, TTGD nói riêng của Plato vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở để giáo dục hiện đại kế thừa và phát huy, bên cạnh đó cũng còn tồn tại một số hạn chế. Vì vậy, khi vận dụng vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục hiện nay, ngoài việc kế thừa, phát triển những giá trị của tư tưởng cả về lí luận lẫn thực tiễn, cần xem xét những hạn chế trong tư tưởng để khắc phục hướng đến hoàn thiện. □

Tài liệu tham khảo

1. Tống Văn Chung - Nguyễn Quang Thống. **Lịch sử triết học cổ Hi - La** (tập 1). NXB Đại học tổng hợp Hà Nội, 1990.
2. Trần Ngọc Dũng. **Lí luận và tư tưởng trong huyền thoại**. NXB Sài Gòn, 1967.
3. Nguyễn Tiến Dũng. **Lịch sử triết học Tây Phương**. NXB TP. Hồ Chí Minh, 2006.
4. Phạm Cao Dương. **Nhập môn lịch sử các nền văn minh thế giới** (tập 1). NXB Sài Gòn, 1996.